

Số: 67/2018/QĐST-DS

Sơn Hòa, ngày 06 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Địa chỉ: 266 – 268 Nam K, phường A, Quận T, thành phố H.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963 bà Võ Thị C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T và bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình T bà Võ Thị C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền phải trả:* Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình T bà Võ Thị C thống nhất đến ngày 25/10/2018 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 893.739.456 đồng (*Trong đó: Vốn gốc: 802.017.464 đồng; Lãi trong hạn: 75.259.789 đồng; Lãi quá hạn: 15.482.172 đồng; Phí phạt trả chậm: 980.031 đồng*).

2.2. *Về tài sản bảo đảm:* Để bảo đảm nợ vay tại Ngân hàng, vợ chồng bị

đơn đã thể chấp Quyền sử dụng đất số phát hành W786150, sổ vào sổ cấp GCN 00020 QSDĐ/1316/QĐ-UB do UBND huyện S, tỉnh Phú Yên cấp ngày 03/12/2003.

2.3. *Về thời gian trả nợ:* Đến ngày 31/12/2018, vợ chồng ông Nguyễn Đình T bà Võ Thị C có trách nhiệm thực hiện trả dứt điểm số tiền 893.739.456 đồng (*Trong đó: Vốn gốc: 802.017.464 đồng; Lãi trong hạn: 75.259.789 đồng; Lãi quá hạn: 15.482.172 đồng; Phí phạt trả chậm: 980.031 đồng*) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/10/2018 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo lãi suất tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T được quyền phát mãi tài sản Quyền sử dụng đất số phát hành W786150, sổ vào sổ cấp GCN 00020 QSDĐ/1316/QĐ-UB do UBND huyện S, tỉnh Phú Yên cấp cho vợ chồng tôi để thu hồi nợ.

Trường hợp quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.4. *Về án phí:* Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình T bà Võ Thị C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.407.000 đồng. Hoàn trả lại 19.211.000 đồng cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009481 ngày 28/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Đường sự
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Minh Tâm